

## HỒI THỨ BA

## BẢY QUÁI KIỆT ĐẤT GIANG NAM

**A**ay sao, một đêm trôi qua trong yên tĩnh.

Sáng hôm sau, khi Bao thị thức giấc đã thấy Nhan-Liệt với nét mặt bình thản đang sắp xếp đồ đạc và lúi húi cho ngựa ăn trước mái hiên. Nhan-Liệt gọi tên tiểu nhị bảo đem đồ điểm tâm đến phòng.

Bao thị trong lòng rất khâm phục Nhan-Liệt và cho Nhan-Liệt là người chính trực. Do đó, nàng bớt đề phòng. Kịp khi người tiểu nhị bung thức ăn để lên bàn. Bao thị nhìn thấy thức ăn bày la liệt, nào gà quay óng mỡ, nào thịt nướng, cá chiên, thật là một bữa ăn thịnh soạn và sang trọng vô cùng.

Bao thị xưa nay vốn là một cô gái thôn dã nghèo nàn, ăn uống tằn tiện đã quen, bữa nào sang lắm thì cũng chỉ một chút ít thịt cá, còn thường ngày là rau, đậu mà thôi. Nay thấy bữa điểm tâm như vậy nàng không khỏi suy tư. Thật thế, ăn thì ngon đấy, nhưng bụng nàng vẫn thẹn thùng hồi hộp.

Ăn xong, Nhan-Liệt đứng dậy bỏ ra ngoài. Một lát sau, tên tiểu nhị đem đến cho nàng một cái bọc lớn mà nói:

—Thưa nương tử, tướng công sai tôi đem gói này vào cho nương tử.

Bao thị hỏi:

—Bao gì thế này ?

Tiểu nhị đáp:

—Tướng công vừa ra phố mua quần áo cho nương tử và dặn tôi đến thưa với nương tử thay đổi y trang để kịp lên đường.

Dứt lời tên tiểu nhị bước ra ngoài khép cửa lại.

Bao thị mở bọc ra xem, hết sức kinh ngạc. Nàng thấy một áo quần đàn bà bằng lụa mộc màu tang, một đôi hài trắng, một đôi vớ trắng. Từ cái áo nịt ngực, áo lót mình cho đến cái dải quần, khăn tay đều có đủ.

Bao thị nghĩ thầm: “Gã này thật chu đáo ! Là một người đàn ông, một chàng trai thanh lịch sao lại biết sắm đủ mọi thứ dường ấy ?”

Từ khi bỏ nhà ra đi, Bao thị chỉ mặc vồn vện có một bộ áo quần, bây giờ trải bao nhiêu bôn ba khổ ải, cát bụi bám đầy, thật là ghê tởm. Nàng đóng cửa lại, thay bộ đồ mới. Và nàng nghiêm nhiên là một nàng tiên áo trắng, một đóa phù dung cực kỳ diễm lệ.

Một lúc sau, Nhan-Liệt trở lại phòng, thu xếp hành trang, rồi cả hai giục giã lên yên.

Hai người đi đến lúc chiều tà thì đến tiểu trấn Thiệp-Thạch. Bỗng nhiên phía trước mặt có tiếng quát tháo âm ỉ lẫn tiếng khóc lóc rên than. Bao thị vốn là con chim bị bắn hụt, thấy cây cong thì sợ náo. Nàng thất sắc toan quày ngựa trở lại. Nhan-Liệt nói:

—Xin cô nương chớ sợ ! Chúng ta cứ việc tiến tới xem sự thể ra sao.

Dứt lời, Nhan-Liệt cho ngựa đi trước, Bao thị nối gót theo sau. Đi khỏi chân đồi thì thấy năm tên lính Tống triều tay cầm giáo dài đang vây quanh một ông lão đi đường, bên cạnh có một thanh niên và một thiếu nữ. Thanh niên cao lớn đầy đà, còn thiếu nữ mặt đẹp như hoa, cả hai cùng là khách đi đường cả.

Hai tên lính bắt giữ ông già, thò tay vào hồ bao, móc lấy hết tiền bạc. Bên cạnh ba tên khác đang vây quanh cô gái, bóp nặn cùng mình đùa nhau trửng giỡn. Cô gái không dám kháng cự, cứ một mặt kêu khóc van xin. Bao thị thấy thế nói với Nhan-Liệt:

—Bọn này cũng là phường đón đường cướp bóc dân lành, làm chuyện đồi bại bất nhân, chúng ta nên tránh đi lối khác là hơn.

Nhan-Liệt nhìn chăm chăm vào mặt Bao thị, chum chim cười không nói. Lúc đó, một tên lính trong bọn đã thấy hai người đi trờ tới... chúng tưởng như thịt đã sắp vào miệng hùm, vung giáo đón lại hét:

—Hai tên kia đi đâu ? Hãy xuống ngựa cho chúng ta xét đồ cuốc cấm.

Nhan-Liệt chẳng những không sợ hãi mà còn mắng lại:

—Lũ bay là bộ hạ của đạo quân nào mà hống hách đến thế. Hãy khai rõ cho ta biết.

Thời ấy tuy quân lính Nhà Tống đánh đâu thua đấy, trông thấy quân Kim thì sợ khiếp vía, nhưng đối với lương dân thì lại ra mặt hống hách, hiếp đáp,

bóc lột không chừa một hành vi đê tiện nào. Từ cấp chỉ huy đến quân lính cũng đều như thế cả. Do đó, có những toán quân chặn đường đón nẻo ở các nơi hẻo lánh, lấy lệnh trên cướp bóc khách qua đường, ai chống lại sẽ bị chúng chém giết, bỏ xác vào rừng.

Chúng đã vờ vét tiền của ông lão, chàng thanh niên và cô gái kia xong, bây giờ chúng quay qua hai người khách mới đến là Nhan-Liệt và Bao thị. Dưới tầm mắt của chúng, Nhan-Liệt tuy uy dũng nhưng chỉ có một mình, còn Bao thị thì nhan sắc cực kỳ diễm lệ, thật là một món hàng ít thấy. Một tên lính quát lên, tức thì cả bọn xúm đến vây quanh đầu ngựa.

Thấy bọn chúng đến, Bao thị thất kinh, ngửa mặt lên trời thì bỗng nghe một tiếng «tách», một tên lính bị một mũi tên găm vào cổ ngã gục xuống đất. Nàng giật mình nhìn lại thì thấy Nhan-Liệt uy dũng trên yên ngựa, tay đương cầm một cánh cung thật lớn. Trong nháy mắt, Nhan-Liệt theo thế «Liên châu» bắn luôn ba mũi, ba tên quân nữa đều tử nạn. Tên quân còn sót lại thấy thế bỏ chạy vào rừng trốn thoát. Nhan-Liệt cười ngạo nghễ, lấy sẵn mũi tên nhưng chưa bắn, gọi Bao thị nói:

—Cô nương xem tài thiện xạ của tiện nhân. Tiện nhân đợi cho hần chạy xa hơn nữa mới buông tên.

Tên lính chạy đã xa, tưởng có thể thoát được nên cắm đầu cắm cổ lủi vào rừng như một con chuột. Nhưng một mũi tên loang loáng nhanh như sao rơi bay vụt tới cắm vào sau gáy của tên lính xuyên qua yết hầu, hần ngã lăn ra giã đành đạch. Thật đúng như lời Nhan-Liệt đã nói với Bao thị. Bao thị chắc lưỡi khen:

—Thật là giỏi !

Nhan-Liệt hớn hở nhả xuống ngựa, chạy đến bên năm cái xác rút mấy mũi tên, lau sạch máu rồi bỏ vào bao đeo sau lưng. Chàng vừa nhả lên yên, toan cất vó thì bỗng phía trước lại có nhiều tiếng quân reo cùng với tiếng ngựa hí. Một đại đội quân mã kéo đến đông như thác lũ.

Bao thị hét lớn:

—Trời ơi ! Sao lại gặp nhiều tai nạn thế này ?

Nhan-Liệt vói tay quất một roi vào mông con ngựa của Bao thị cỡi, rồi chàng thúc ngựa mình phi theo. Hai con ngựa lướt nhanh như gió.

Mặt sau, viên chủ tướng điều khiển đại đội quân binh thấy trên mặt đường có xác quân lính nằm chết và có dấu ngựa phi về đằng trước nên vội ra lệnh:

—Hãy mau đuổi giặc !

Cả đoàn người ngựa được lệnh buông cương đuổi theo Nhan-Liệt rất gấp. Bao thị ngồi trên lưng ngựa quay đầu nhìn lại, thấy quân lính đông như kiến cỏ, giáo gươm tua tủa, người nào cũng mặc mũ da áo giáp trông rất hung bạo.

Nhan-Liệt tuy là một tay thần tiễn nhưng một mình sao chống nổi trăm quân. Trong lúc đó, con ngựa của Bao thị cỡi vì chạy quá mau nên vết thương cũ bị động rướm máu ra, chân nó phóng khắp khiễng làm cho Bao thị muốn té xuống đất.

Nhan-Liệt liệu khó bề trốn tránh được quan quân, liền giục ngựa tới trước, cắp ngang lưng Bao thị, nhấc bổng lên đưa nàng sang ngồi chung yên với mình, rồi ra roi cho ngựa phi thật mau.

Trong lúc nguy cấp, Bao thị túng thế cũng đành phải chịu vậy chứ biết làm sao. Câu «nam nữ thụ thụ bất thân» trong trường hợp này không thể áp dụng được.

Thế là Bao thị, cô gái nông thôn kia đã hai lần ngồi vào lòng chàng trai đó. Lần trước, nàng mắc nạn bị bắt tĩnh, Nhan-Liệt ôm trong cánh tay đưa nàng về nhà một nông phu tịnh dưỡng. Lần này nàng không bị bắt tĩnh nhưng thế bắt buộc phải ngồi trong lòng Nhan-Liệt, chẳng hiểu rồi đây còn phải đụng chạm nhiều lần trong chốn vắng vẻ liệu Bao thị có giữ được thủy chung với chồng hay không ? Hay lại cũng thói thường «khôn ba năm đại một giờ» ?

Lúc đó, viên chỉ huy đã ra lệnh cho đội kỵ binh đi tắt vào một con đường nhỏ để bao vây. Bởi Nhan-Liệt đã bị quan quân đón khắp nẻo, không còn đường chạy nữa. Thấy thế, Nhan-Liệt đành đánh liều gò ngựa đứng chờ. Bao thị kinh hãi ngã người vào ngực Nhan-Liệt để dò ý. Nhưng Nhan-Liệt vẫn bình thản như thường không chút lo sợ.

Một võ quan đội mũ da, mặc giáp sắt, tay cầm đại đao, thúc ngựa tới trước hét:

—Chúng bay còn chờ gì mà không xuống ngựa chịu trói ?

Nhan-Liệt vẫn ngồi yên, cất tiếng cười, nói:

—Lũ ngươi có phải là đội quân binh của Hàn thừa tướng chăng ?

Viên võ quan nhìn Nhan-Liệt hỏi:

—Ngươi là ai ?

Nhan-Liệt thò tay vào bọc rút ra một mảnh giấy cầm nơi tay vừa cười vừa nói:

—Mi không nhận ra được ta là ai chăng ? Hãy xem giấy này thì biết.

Viên võ quan đưa mắt ra hiệu. Một tên lính nhanh lẹ bước đến bên ngựa Nhan-Liệt giật lấy mảnh giấy trình lên cho viên võ quan xem. Viên võ quan liếc mắt xem qua, bỗng mặt mày biến sắc, nhảy vội xuống ngựa, cúi đầu xá dài một cái và nói:

—Kẻ hèn này không biết đại nhân, tội đáng chết, xin đại nhân dung thứ.

Vừa nói, võ quan hai tay trịnh trọng nâng mảnh giấy trao trả cho Nhan-Liệt, mà vẻ mặt đầy sợ sệt, khúm núm.

Từ nãy giờ, Bao thị cứ tưởng rằng mình phen này chắc chết, không ngờ lại thấy cảnh tượng trái ngược như vậy, nàng rất đỗi ngạc nhiên, trở mắt nhìn. Nhan-Liệt cầm lấy mảnh giấy, cười gằn bảo viên võ quan:

—Quân lính của ngươi quả thật là vô kỷ luật, đón đường cướp của chẳng còn ra thể thống gì nữa.

Viên võ quan cúi đầu lễ mễ thưa:

—Dạ dạ, tiểu chức sẽ trở về đồn tra xét và dùng kỷ luật trừng trị chúng nó. Xin đại nhân bỏ qua cho.

Nhan-Liệt lại nói như có ý ra lệnh:

—Bọn ta thiếu một con ngựa...

Chưa dứt lời, viên võ quan khá thông minh, vội dắt con chiến mã mình đang cỡi đem nộp cả yên cương, rồi hướng về phía Bao thị kính cẩn thưa:

—Xin phu nhân chấp nhận cho tiện chức con chiến mã này. Nó rất khỏe và rất thuần.

Bao thị nghe võ quan gọi mình là phu nhân, bất giác xấu hổ đỏ mặt. Trái lại, Nhan-Liệt tỏ ra vui mừng, gật đầu mấy cái rồi đưa tay đỡ cương, đáp:

—Được ! Người về có gặp Thừa tướng thì nói giúp rằng ta có lời cảm ơn và bảo là ta đang bận việc phải về gấp, không cần Thừa tướng phải làm lễ từ biệt nữa.

Viên võ quan cúi đầu «dạ» một tiếng rất lớn.

Nhan-Liệt nhắc Bao thị đặt lên lưng con chiến mã, rồi không cần nói với ai câu từ giã nào, nhắm phía Bắc ra roi. Đi độ mười bước, Bao thị ngoảnh đầu lại còn thấy đội binh hùng hổ vừa rồi vẫn đứng thành hàng ngũ để chào Nhan-Liệt. Nàng lấy làm lạ hỏi Nhan-Liệt vì lẽ gì, thì Nhan-Liệt chỉ mỉm cười đáp:

—Hàn Thừa tướng gặp tiện nhân còn phải sợ hãi và kính nể, huống hồ bọn võ quan đốn mặt kia.

Bao thị lại hỏi:

—Còn việc tôi báo thù, liệu tướng công có thể làm ngay cho chăng ?

Nhan-Liệt nghiêm mặt đáp:

—Chưa được. Việc đó không thể làm gấp, bởi lẽ hành tung bọn ta bị lộ rồi, tặc quan tất nhiên phòng bị. Lúc này nếu chúng ta không tính toán kỹ lưỡng thì chẳng những đã không trả được thù mà còn mang họa vào thân.

Bao thị giật nảy người lên, gất:

—Thế thì tướng công còn đợi bao giờ mới chịu giết cừu nhân của tôi ?

Nhan-Liệt ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

—Nương tử ! Nương tử có thể đặt hết tin tưởng vào tiện nhân chăng ?

Bao thị gật đầu. Nhan-Liệt nói:

—Thế thì bọn ta hãy trở về phương Bắc trước đã, đợi cho bọn giặc lãng quên, ta sẽ xuất kỳ bất ý tiến đến phương Nam rửa hận. Bây giờ xin nương tử an tâm, gìn vàng giữ ngọc, việc báo cừu tiện nhân coi như có bốn phận phải gánh vác.

Bao thị nghe nói nét mặt đăm chiêu, buồn cho thân phận chồng chết, cửa nhà tan nát, tứ cố vô thân không biết đâu nương tựa, thân gái lạc loài,

chẳng lẽ đi theo chàng trai này mãi sao cho tiện. Trăm mối ngổ ngang bên lòng, bất giác nàng thở dài rơi lệ.

Nhan-Liệt cảm thông được ý nghĩ của Bao thị, nên cất giọng hỏi:

—Nương tử ! Nếu nương tử cho việc đi theo tiện nhân là điều bất tiện thì xin nương tử cứ thiết thà dạy bảo. Tiện nhân lúc nào cũng sẵn sàng làm theo lệnh nương tử, chẳng dám trái ý.

Bao thị thấy Nhan-Liệt tỏ lời thành khẩn, kính trọng nàng như một bậc nữ vương, trong lòng lấy làm cảm phục, bao nhiêu ý nghĩ đen tối ngờ vực lúc trước đều tan hết. Nàng gật đầu đáp:

—Thôi được ! Tiểu nữ xin tạm nghe theo quyết định của tướng công.

Nhan-Liệt nét vui lộ ra mặt, chàng nhìn Bao thị triu mến.

—Nương tử là cứu tinh của tiện nhân, suốt đời tiện nhân không dám quên ơn trời biển đó.

Bao thị ngắt lời:

—Thôi ! Xin tướng công chớ nói thế. Từ nay về sau mọi việc tùy tướng công định liệu.

Nhan-Liệt «dạ dạ» mấy tiếng rồi tiếp tục buông cương.

Hai người sánh đôi nhau trên đường như cặp uyên ương đi du ngoạn.

Lúc đó, gặp tiết trời xuân, gió ngàn man mát. Đất Giang-Nam lại là một nơi thắng cảnh, hữu tình. Hai bên đường thúy liễu xinh tươi, đó đây ngàn hoa khoe sắc. Cảnh ấy khiến cho Bao thị phần nào quên bớt tủi. Nhan-Liệt lúc nào cũng theo sát bên nàng tìm những cái vui để cho nàng khuây khỏa.

Bao thị từ trước chỉ là một cô gái nông thôn, chưa từng được thưởng ngoạn nơi danh lam thắng cảnh hoặc bước chân ra khỏi chốn phần hoa đô hội. Nay nơi đất Giang-Nam này, biết bao cái đẹp hữu tình. Nhan-Liệt đã khôn khéo chỉ cho nàng cái ưu tú của thiên nhiên, những cái hữu tình của tạo vật mà nàng chưa hề biết đến. Do đó, Bao thị thầm phục họ Nhan là một trang thanh niên tuấn tú, thanh lịch văn võ kiêm toàn.

Ngày thứ ba, lúc mặt trời gần đứng bóng, hai người đã đến phủ Gia-Hưng.

Gia-Hưng là cựu thủ phủ tỉnh Triết-Tây, đất rộng người nhiều là một trung tâm thương mại sầm uất thời bấy giờ nên nhà cửa san sát, trai thanh gái lịch rất nhiều. Vua Cao-Sơn nhà Tống đã có ý thiên đô về miền này nên Gia-Hưng biến thành một phủ lỵ ở sát đất Kinh kỳ rất phồn thịnh.

Nhan-Liệt vui vẻ nói với Bao thị:

—Việc đầu tiên là ta phải tìm cho được một lữ điểm sang trọng.

Bao thị nói:

—Trời còn sớm chúng ta dạo phố xem chơi một lúc đã.

Nhan-Liệt nói:

—Tiện đây chúng ta đi mua một ít quần áo để dùng luôn.

Bao thị nghe nói ngớ ngẩn hỏi:

—Sao tướng công quá phung phí như vậy. Bộ áo quần mới mặc chưa được ba ngày, nay lại thay đồ mới ư ?

Nhan-Liệt mỉm cười nói:

—Trời ơi ! Quần áo mặc ba ngày thì đã cũ rồi ! Đúng lý ra, quần áo chỉ mặc một ngày là phải bỏ đi thay đồ khác.

Bao thị nói:

—Bộ đồ này giặt đi thì cũng như là đồ mới chứ.

Nhan-Liệt lắc đầu:

—Mỗi một bộ áo quần cô nương chỉ nên mặc một lần thôi. Hơn nữa, vẻ mặt của cô nương như ngọc, lẽ nào không trang điểm thêm một bộ áo quần đắt tiền nhất trong thiên hạ.

Bao thị thấy Nhan-Liệt ca tụng nhan sắc của mình, lòng thấy vui vui. Nàng chúm chím cười, khẽ gật đầu nói:

—Tướng công cũng nên biết rằng tiện nữ đang thời kỳ tang tóc.

Nhan-Liệt nói:

—Vâng, tiện nhân cũng biết thế.



Bao thị lặng thinh. Nhan-Liệt bước đến hỏi thăm một khách bộ hành, đoạn dắt ngựa dẫn Bao thị đến một khách sạn cực kỳ diễm ảo, ngoài cửa có đề bốn chữ: «Thủy tú khách điểm».

Lại một đêm nữa trôi qua, đôi trai gái đó không xảy ra điều gì đáng tiếc.

Sáng hôm sau, Nhan-Liệt và Bao thị cùng dậy sớm. Tắm rửa xong Nhan-Liệt nói với Bao thị:

—Nương tử ở nhà, cho phép tiểu tử ra phố sắm sửa đôi chút.

Bao thị khẽ gật đầu. Nhan-Liệt mở cửa ra khỏi phòng, định băng qua mặt lộ. Nhưng vừa ra tới đường thì gặp một chàng thanh niên có dáng thư sinh, mặc bộ quần áo nhuyễn như da ếch, cứ lảo đảo giữa đường mà đi, chẳng khác một anh chàng say rượu.

Anh chàng này mình dính đầy dầu, mặt mày dơ dáy như cả tuần không rửa một lần, tay cầm một cây quạt khá lớn, phất bằng giấy dầu, nghênh ngang tiến về phía khách sạn.

Nhan-Liệt vốn sạch sẽ, thấy anh chàng quần áo lấm láp, sợ đụng nhằm mình, nên đứng nép sang một bên nhường cho anh chàng đi qua. Nhưng chàng thanh niên đó không đi thẳng, cất giọng cười the thé như tiếng cú kêu đêm, rồi ghé sát vào Nhan-Liệt dùng cây quạt phẩy ngang đầu Nhan-Liệt một cái.

Nhan-Liệt là một tay võ công có hạng, thấy kẻ lạ mặt trêu chọc mình, nổi giận mắng:

—Nhà ngươi làm trò gì thế ? Dám hỗn láo với ta ư ?

Anh chàng có dáng thư sinh nghe Nhan-Liệt mắng, liền nghèo cổ lại cười the thé mấy tiếng, rồi chân bước loạng choạng đi về phía trước.

Nhan-Liệt chú ý nhìn theo thì thấy anh chàng nọ đến đầu khách sạn gọi một tên tiểu nhị, bảo:

—Ê, tên kia, chớ thấy ta quần áo lam lũ mà khinh ta không có tiền đấy nhé ! Tiền ta vô số đây này ! Ta làm phúc bảo cho mi biết, ta vừa gặp một thằng nhỏ ở cửa điểm nhà mày đi ra trong mình lấp lánh nhiều bạc, ta đã quạt và móc lấy hết rồi đó. Nó thuê khách sạn lại mang theo gái đẹp, ăn

sang mà chẳng có tiền đâu nữa ! Chúng mày phải cẩn thận bắt nó đặt tiền trước mới được.

Thanh niên nói rất to, dụng ý cho Nhan-Liệt nghe nên không cần tên tiểu nhị trả lời, quay lưng bước chệnh choạng về phía khác.

Nhan-Liệt thấy tên tiểu nhị nhìn chòng chọc vào mình như có vẻ xoi mói, khinh khi, lấy làm tức giận chưa kịp hở môi thì tên tiểu nhị đã chạy đến nói với Nhan-Liệt:

—Xin quý khách cảm phiền, vì nơi khách sạn này có tục lệ là...

Nhan-Liệt biết tên tiểu nhị muốn hỏi tiền đặt trước, bèn ngắt lời nói:

—Ừ được, ta sẽ giao cho mi mấy nén bạc.

Vừa nói chàng vừa móc hồ bao. Nhưng lạ lùng làm sao, mặt chàng trở nên ngờ ngác như đã bị mất cắp. Nguyên lúc sắp ra đi, Nhan-Liệt có nhét vào hồ bao năm sáu chục lạng bạc. Chẳng biết vì sao số bạc lớn lao như thế không cánh mà bay đi đâu mất.

Tên tiểu nhị thấy vẻ mặt ngờ ngác của Nhan-Liệt, biết lời nói của anh chàng thư sinh vừa rồi không phải là lời nói đùa, liền tỏ vẻ cúi đầu hỏi khách:

—Thưa quý khách, chắc quý khách quên mang tiền theo lúc đi du ngoạn ?

Nhan-Liệt ngờ mình làm rơi trong phòng, nên bảo tên tiểu nhị:

—Ta ra phố nhưng quên mang tiền theo, vậy mày đợi ta vào phòng lấy tiền đã.

Nhan-Liệt bước vội về phòng, xem xét khắp nơi, không thấy số tiền ấy đâu nữa cả. Tên tiểu nhị đứng ngoài chờ một lúc lâu, không thấy Nhan-Liệt ra, cất giọng nói lớn:

—Cô con gái kia là vợ hay là tình nhân của ông. Nếu tiền ông mất thì cô con gái đó lấy cắp chứ còn ai vào nữa. Nay mất thì chịu, xin chớ để liên lụy đến chúng tôi nhé.

Bao thị nghe câu nói ấy bực mình, khóc ầm ỨC không ra tiếng.

Nhan-Liệt nổi giận nhảy ra ngoài, tát vào mặt tên tiểu nhị một cái. Tên này bị cái tát sưng cả mặt mày, gãy luôn hai chiếc răng cửa. Đau quá, tên tiểu nhị ôm mặt khóc, kêu lớn:

—Trời ơi ! Làng nước ơi ! Thuê phòng đã không trả tiền mà còn hiếp đáp đánh người ta đến gãy răng.

Nhan-Liệt càng tức giận hơn nữa, tung chân đá vào tên tiểu nhị một đá làm cho hắn ngã lộn đi một vòng, rồi ôm đầu chạy mất.

Bao thị buồn rầu nói với Nhan-Liệt:

—Thôi chúng ta đi nơi khác, đừng ở lại khách sạn này nữa mà sanh chuyện.

Nhan-Liệt chưa phai nét giận dữ, quay lại nói:

—Sợ gì ? Chính bọn này lấy cắp tiền bạc của ta chứ còn ai nữa.

Dứt lời Nhan-Liệt bắc một chiếc ghế đẩu ra mái hiên, ngồi hóng mát, mắt nhắm chiêu suy tính mọi điều.

Bỗng tên tiểu nhị bị đánh ban nãy dắt hơn mười tên «anh chị» đầu trâu mặt ngựa, kéo đến trước điểm quát tháo âm ỉ:

—Đứa nào thuê phòng không trả tiền còn đánh đập người trong khách sạn ?

Nhan-Liệt đứng dậy, cất tiếng nói lớn:

—Bọn này định vuốt râu hùm ư ? Được lắm.

Tức khắc, Nhan-Liệt phi thân đến, thuận tay cướp luôn một cây bồng, rồi múa vun vút. Trong nháy mắt, bốn năm người trong bọn tiểu nhị ngã gục.

Nguyên bọn này thường ngày là bọn vô lại, cấu kết với nhau để hiếp người cướp của. Tuy võ nghệ chúng không ra gì nhưng cũng làm cho lương dân kinh sợ. Tên tiểu nhị ở khách sạn đã cầu cứu bọn đó. Chẳng may chúng gặp tay Nhan-Liệt là hạng võ nghệ cao cường thì làm sao chúng khỏi thất bại. Bọn vô lại thấy không địch nổi, bèn rút khí giới kéo nhau bỏ chạy. Những đứa bị đánh ngã thấy đồng bọn chạy hết cũng ráng sức lồm cồm chạy theo.

Bao thị lo sợ, nói với Nhan-Liệt:

—Việc huyền náo thế này đến tay quan phủ chúng mình sao khỏi bị rầy rà ?

Nhan-Liệt vừa cười vừa đáp:

—Chính lúc này là lúc tiện nhân muốn được giáp mặt quan phủ.

Bao thị không rõ dụng ý của Nhan-Liệt ra sao, nên làm thinh không hỏi nữa.

Độ nửa giờ sau, phía ngoài khách sạn có tiếng ồn ào, rồi hơn mười tên nha dịch, tay cầm dao nhọn, xích sắt xông vào, hỏi:

—Ăn quít không trả tiền lại còn đánh chủ ? Đâu ? Tên hung phạm đó ở phòng nào ?

Nhan-Liệt vẫn ngồi ung dung không hề động đậy. Bọn nha dịch thấy thái độ Nhan-Liệt như vậy cũng sợ hãi, dừng bước lại. Tên cầm đầu hét:

—Mày tên gì ? Đến đất Gia-Hưng này đã từ bao giờ ? Có việc gì ?

Nhan-Liệt vẫn ngồi bình tĩnh nói lớn:

—Chúng bây lập tức đi tìm thằng Cáp-Văn-Tòng đến đây ta bảo.

Cáp-Văn-Tòng chính là tên của quan tri phủ Gia-Hưng đương thời. Cả bọn nha dịch nghe Nhan-Liệt gọi đến tên «húy» của vị quan thầy khả kính của chúng nên vừa sợ vừa giận. Tên cầm đầu cất lớn giọng gạn hỏi:

—Nhà ngươi điên hay sao mà dám động tên húy của Cáp lão gia.

Nhan-Liệt không thềm đáp, thò tay vào bọc, rút một mảnh giấy ném lên mặt bàn gần đấy và nói:

—Chúng bay cầm mảnh giấy này đưa cho Cáp-Văn-Tòng, xem hắn có phải thân hành đến đây hay không ? Mau lên.

Dứt lời, Nhan-Liệt ngược mặt lên trời nhìn mây bay, én liệng, không thềm để ý đến bọn nha sai.

Một tên nha lại bước đến nhặt mảnh giấy, nhìn qua mấy chữ, lòng sợ hãi, chẳng biết thật hư thế nào quay lại bảo bọn đảng em:

—Hãy ở đây canh chừng, chớ cho hắn đi đâu.

Đoạn hắn cầm mảnh giấy ra đi một mạch.

Bao thị ngồi trong phòng rất lo lắng, chẳng biết việc lành hay dữ.

Một lúc sau, có hơn mười tên nha dịch kéo đến. Hai viên quan dẫn đầu mặc triều phục, bước vội đến trước mặt Nhan-Liệt, quỳ gối làm lễ và bẩm:

—Tiện chức là Cáp-Văn-Tòng, tri phủ Gia-Hưng và Khương-Văn, tri huyện Tú-Thủy, xin ra mắt đại nhân. Chúng tôi phận hèn mọn, mắt thịt người trần, không biết đại nhân hạ cố đến, tội đáng chết.

Nhan-Liệt vẫn ngồi im trên ghế, lấy tay ra dấu cho phép đứng dậy và đồng dục nói:

—Ta nghĩ trọ nơi đây thuộc địa hạt các người mà bị mất trộm cả tiền bạc. Cảm phiền các người điều tra kẻ cắp để hoàn lại số bạc ấy cho ta.

Cáp-Văn-Tòng run sợ «dạ dạ» mấy tiếng, rồi vẫy tay gọi bọn nha dịch đến. Hai tên nha dịch khiêng vào một cái mâm đựng toàn vàng khối đỏ chói và bạc nén trắng tinh. Cáp-Văn-Tòng cung kính bẩm:

—Địa hạt của tiện chức cai trị mà để kẻ cắp khuấy phá đại nhân thì tiện chức quả đã có tội. Nay xin dâng chút lễ mọn này cầu mong đại nhân thu nhận mà xá tội cho tiện chức.

Nhan-Liệt nhìn mâm vàng bạc mỉm cười, khe khẽ gật đầu.

Cáp-Văn-Tòng rón rén đứng dậy, hai tay nâng lên tận mặt, cầm mảnh giấy ban nãy giao trả cho Nhan-Liệt và nói:

—Tiện chức đã phái sai nhân dọn dẹp một ngôi đền gần phủ, xin rước đại nhân và quý phu nhân dời gót ngọc đến đó nghỉ ngơi.

Nhan-Liệt không đáp chỉ nghiêm nét mặt lại.

Cáp-Văn-Tòng và Khương-Văn sợ hãi, quì mọp xuống thưa:

—Nếu cần có gì chỉ dạy xin đại nhân ban ơn cho. Chúng tôi nguyện không dám đờn sai.

Nhan-Liệt ngửa mặt đưa đầu vào thành ghế nhìn trời, rồi lấy tay ra hiệu bảo tất cả đi nơi khác.

Cáp-Văn-Tòng và Khương-Văn hiểu ý «đại nhân» không muốn nói nhiều, liền nghiêng mình xá mấy cái, rồi quay truyền bọn nha dịch lui chân.

Sự việc này xảy đến một cách bất ngờ, khiến cho tên tiểu nhị bị đòn lúc nãy thấy thế thất kinh mặt mày không một chút máu. Hắn phải nhờ tên chủ khách sạn đến vấp đầu tạ tội.

Nhan-Liệt thò tay vào mâm lấy một nén bạc ném xuống đất nói:

—Ta tha cho chúng bây đó. Hãy ra mau !

Chủ khách sạn thấy nét mặt Nhan-Liệt không có chút gì giận dữ, liền lom khom lượm nén bạc đứng dậy bái mấy bái rồi lui ra ngoài.

Bấy giờ vắng người, Bao thị bước ra khỏi phòng, vừa cười vừa nói với Nhan-Liệt:

—Mảnh giấy đó có phù phép gì mà làm cho các quan phủ, huyện phải mặc triều phục để ra mắt và kính sợ như thế ?

Nhan-Liệt tươi cười đáp:

—Đó là tiện nhân rộng lòng khoan dung cho chúng nó, nếu không chúng nó đã phải rơi đầu. Nhưng nếu Triệu-Khoáng cứ dùng bọn sâu mọt này làm tay chân thì sớm muộn cái giang sơn này cũng về tay kẻ khác.

Bao thị hỏi:

—Triệu-Khoáng là ai vậy ?

Nhan-Liệt đáp:

—Hắn là đương kim «Hoàng đế» là vua Linh-Tôn nhà Tống đó.

Bao thị hết sức kinh ngạc đến nỗi như run lên nghĩ thầm: “Hắn thường bảo Hàn Thừa tướng vẫn còn là nhỏ. Trong triều trăm quan lớn nhỏ thấy hắn đều phải kính sợ. Thế thì có lẽ hắn là một người trong Hoàng tộc. Nhưng nếu là người trong Hoàng tộc cũng không được xúc phạm đến đương kim Hoàng đế. Vì xúc phạm đến đương kim Hoàng đế hắn tai họa không nhỏ.” Nghĩ như vậy, nàng sợ thay cho Nhan-Liệt, nên hỏn hển nói:

—Chết rồi ! Sao tướng công lại gọi đến tên húy của Hoàng đế, lỡ người ngoài nghe được thì không khỏi ba họ tru di.

Nhan-Liệt thấy Bao thị lo lắng cho mình lại càng cao hứng cười lớn nói:

—Tiện nhân gọi đến tên hần thì hần đã làm gì được tiện nhân mà sợ. Sau này chúng ta về đến phương Bắc rồi, nếu không gọi hần là Triệu-Khoáng thì còn biết gọi hần là gì ?

Bao thị bỡ ngỡ, muốn hỏi có gì ở Bắc phương mà Nhan-Liệt nhắc đến nhiều lần, nhưng nàng chưa kịp hỏi thì đột nhiên ngoài cửa có tiếng vó ngựa lao xao. Bao thị lại một phen kinh hãi nữa.

Nhan-Liệt lại chống tay nhìn qua cửa sổ, nét mặt không vui. Ngoài khách sạn có hơn năm mươi tên quân, mặc áo gấm, tiến vào ra mắt Nhan-Liệt, tên nào cũng hoan hỉ hô lớn:

—Vương gia ! Vương gia !

Rồi cả bọn nằm mọp xuống đất thi lễ. Nhan-Liệt cất tiếng hỏi:

—Chúng bây đã thao diễn thủy chiến xong chưa ?

Bao thị nhìn ra, thấy bọn quân sĩ oai vệ, gọi Nhan-Liệt là Vương gia mới hết sợ. Nàng thấy bọn người lạ mặt đó sau khi làm lễ xong đứng phắt dậy, người nào cũng thân mình cao lớn, ăn mặc bảnh bao, so với quân sĩ Trung Nguyên thì thực khác hẳn một trời một vực.

Nhan-Liệt vẫy tay, ra hiệu:

—Thôi, cho phép cả bọn lui gót.

Cả toán quân hùng dũng dậm lên một lượt, rồi lui gót. Toán quân này chỉ năm sáu mươi người, nhưng hàng ngũ chỉnh tề, hùng dũng như một toán cận vệ ở Hoàng cung.

Nhan-Liệt quay lại vừa cười vừa hỏi Bao thị:

—Thế nào ? Nương tử coi toán quân thuộc hạ của tiện nhân vừa rồi so với quân binh nhà Tống thì thế nào ?

Bao thị ngơ ngác hỏi lại:

—Thế ra toán quân vừa rồi không phải là binh Tống ư ?

Nhan-Liệt đáp:

—Bây giờ tiện nhân không giấu nương tử làm gì nữa. Toán quân vừa rồi chính là binh của Đại Kim đó.

Dứt lời Nhan-Liệt cười lớn tỏ vẻ đắc ý lắm.

Bao thị dáng mặt lạ lùng, hỏi khế:

—Thế ra tướng công đây là...

Nhan-Liệt tiếp lời:

—Đúng vậy ! Ta chính là Hoàng-Nhan-Liệt, Thái tử thứ sáu của Đại Kim Hoàng đế, tức là Triệu Vương đó.

Bao thị nghe Nhan-Liệt xưng danh, lạnh lùng thầm nghĩ: “Lúc nhỏ mình được nghe thân phụ nói lại: «Giặc Kim dày xéo gót sắt lên cổ dân mình, cướp nước mình, bắt vua nước mình là Đại Hoàng Đế giam giữ ở Bắc phương.» Đến khi về làm dâu nhà họ Dương mình vẫn thấy chồng mình ngày đêm nghiêng rảnh oán hận giặc Kim, thế có phen ăn gan uống máu chúng. Thế mà ít lâu nay nàng lại vô tình mang ơn kẻ thù.” Phần xấu hổ, phần sợ sệt, Bao thị không nói nên lời.

Nhan-Liệt tinh ý, thấy nét mặt Bao thị biến đổi sau khi mình xưng danh, liền mỉm cười nói:

—Ta xưa nay vốn hâm mộ phong cảnh Trung Nguyên nên năm ngoái đã xin Phụ hoàng cho phép được sang đây đi sứ nhà Tống để chúc Tết. Nhân tiện vua nhà Tống còn thiếu nợ nước ta một số vàng bạc độ mười muôn lạng, nên ta phải nán lại để đòi.

Bao thị giọng run run, hỏi:

—Tiền nợ đó là nợ gì vậy ?

Nhan-Liệt đáp:

—Trước đây nước Tống có xin với nước ta đừng đem quân đánh phá thì nước Tống hàng năm sẽ triều cống một số lớn bạc vàng. Nhưng vua quan nhà Tống lấy cớ là chưa thu được thuế, nên khất lại ít lâu. Nay đã đến hạn kỳ, ta sang đây thu nhận.

Bao thị lại hỏi:

—Vua Tống đã thanh toán xong chưa ?

Nhan-Liệt nói:

—Ta đã thân hành sang đây còn ai dám diên trì ? Lúc vừa rời khỏi Lâm-An thì Hàn-Thái-Trụ đã sai quan đài tải số bạc ấy sang sông rồi.



Dứt lời Nhan-Liệt đắc ý cười lớn. Bao thị đôi mắt đăm chiêu không hỏi thêm nữa. Nhan-Liệt nhìn Bao thị nói:

—Việc đòi tài vàng bạc không bận rộn gì đến ta cả. Ta cứ ngồi một chỗ điều khiển một viên quan thay mặt ta là đủ. Ta vốn ưa thích cảnh giang sơn gấm vóc ở phía Nam này nên mới thả gót phiêu du. May sao lại gặp được nương tử; ôi, cũng là duyên ba sinh đó.

Nhan-Liệt vừa nói vừa liếc mắt thấy Bao thị vẫn điềm nhiên với nét mặt ưu tư. Chàng đứng dậy nói lảng sang chuyện khác:

—Thôi chúng ta đi mua sắm các món cần dùng.

Bao thị nghĩ rằng chẳng lẽ mình im mãi không nói thì cũng bất tiện, nàng nhìn Nhan-Liệt nói mấy tiếng:

—Chẳng cần dùng lắm !

Nhan-Liệt cười lớn, nói:

—Hàn Thừa tướng sợ ta du ngoạn thiếu tiền nên đã nạp cho ta một số lớn vàng bạc lúc ta lên đường. Nếu dùng số vàng này chi để may áo cho cô nương thì có lẽ cô nương phải mặc đến ngàn năm cũng chưa hết. Cô nương chớ nghi ngại và lo sợ. Xung quanh ta có vô số tinh binh hộ vệ. Không một kẻ nào dám hỗn láo với ta cả.

Nói xong Nhan-Liệt ngang nhiên bước ra khỏi lữ điếm.

Bao thị ngồi lại một mình, nàng đem lời nói của Nhan-Liệt ra dẫn đo suy nghĩ: “Có lẽ hấn đem chuyện quân canh lính gác ra để hăm dọa mình chẳng ? Nếu vậy trốn khỏi tay hấn là điều khó lắm ! Hấn là một Hoàng tử nước Kim thiếu gì cảnh vàng lá ngọc mà phải lưu ý đến ta, một người đàn bà góa bụa quê mùa.” Nàng lo sợ không hiểu là Nhan-Liệt sẽ dụng ý ra sao ? Rồi nàng hồi tưởng đến chồng, tình xưa nghĩa cũ đã khơi cho nàng một mảnh sầu vô tận. Lòng đau như cắt, bất giác nàng khóc òa lên, nằm lăn xuống giường.

Trong lúc đó Hoàng-Nhan-Liệt đã rời khỏi Khách sạn, cất bước theo đại lộ hai bên phố xá bời bời.

Ngoài phố, dân cư đông đúc, hiền hòa. Mặc dù đa số là lao công, thương gia, nhưng ai ai cũng một vẻ mặt uy nghi, chuộng tinh thần thượng võ.

Nhan-Liệt thấy thế lòng khâm phục vô cùng. Chàng thầm tính nếu sau này chiếm được phương Nam, chàng sẽ xin vua cha, phong cho chàng làm Ngô Vương, thống trị dải đất Giang-Nam đó.

Trong lúc Nhan-Liệt đang cao hứng đột nhiên có tiếng vó ngựa từ phía trước mặt chạy lại. Trên yên, một kỵ mã, buông dây cương cho ngựa phi vun vút.

Con đường này tuy là đại lộ, song hành khách qua lại đông đúc hai bên lề đường lại bày hàng hóa rất nhiều, không phải chỗ ngựa xe dung ruổi. Thế mà chàng kỵ mã kia đã cho ngựa chạy rất mau trong đám rừng người mà không chút vướng víu.

Nhan-Liệt bước sang vỉa hè, thấy đó là một con hoàng mã cao lớn và khỏe mạnh phi thường. Thật là con ngựa quý. Con ngựa cao lớn dường ấy, thế mà người cỡi trên lưng nó lại lùn tịt và mập xù. Người ta tưởng tượng như một khối khổng lồ bám trên chiếc yên, chân tay ngắn ngủn, không thấy đầu cổ đâu cả.

Con ngựa hùng dũng chạy giữa rừng người vèo vèo nhanh như gió thoảng, nhưng không hề chạm một ai cả. Gặp gánh thì nó tránh, gặp người thì nó lách, bí lối thì nó phóng chân nhảy qua đầu người, có lúc thẳng tới, có lúc nhảy ngang, khéo léo và lanh lẹ khác thường.

Hoàng-Nhan-Liệt cũng là tay kỵ mã có hạng, thấy sự thế như vậy cũng phải khiếp phục, buộc miệng kêu lớn:

—A ! Giải thật !

Chàng kỵ mã lùn đang thẳng thoi trên yên, nghe có người khen mình liền ngẩng cổ lên nhìn. Lúc đó Nhan-Liệt mới nhận rõ bộ mặt đỏ như trái mận chín, cái mũi vừa to vừa tròn, đỏ chót như trái hồng quân, thù lù giữa đôi má phính như đôi má của con lợn ỉ. Nhan-Liệt thầm nghĩ: “Ngựa này là con thần mã ta phải làm cách nào bỏ tiền ra mua mới được.”

Chợt Nhan-Liệt nhìn thẳng trước mặt thấy hai đứa bé đang đuổi nhau đùa giỡn ngã lăn vào vó ngựa. Giữa lúc xuất kỳ bất ý, vó ngựa đang tung

nhanh, ai cũng tưởng rằng hai đứa bé kia sẽ bị bể bụng. Nhưng lạ thay, chàng kỵ mã lùn đã dùng roi quất nhẹ vào mông ngựa một cái đồng thời nhổm hẳn dít lên. Con tuấn mã rướn tới, nhảy bay qua khỏi đầu hai đứa bé rồi vẫn cứ phi nước đại như chẳng có việc gì bận rộn cả.

Nhan-Liệt đứng ngăn người suy nghĩ: “Chàng lùn này quả nhiên là một tay kỵ mã vô song. Nước Đại Kim ta đâu có nhiều tay kỵ xạ hữu danh, nhưng chưa chắc có ai bì kịp. Hẳn thật là một dị nhân, không thể xem cái hình dáng xấu xí bên ngoài mà đánh giá tài năng được. Nếu ta đem được hẳn về nước cho hẳn làm chức giáo luyện kỵ binh thì dám chắc không bao lâu vó ngựa Đại Kim sẽ giẫm nát cả đất Giang-Nam này. Tốt hơn nữa ta mua được con tuấn mã này lại càng mãn nguyện hơn.”

Nguyên Nhan-Liệt vốn là một ông hoàng tài ba xuất chúng, rất hâm mộ anh hùng hào kiệt. Chuyển Nam du này, Nhan-Liệt ở lại khá lâu, ngoài mặt là một vị sứ giả du ngoạn để che mặt vua tôi nhà Tống, nhưng bên trong là một thám tử dò xét địch tình. Địa hình, địa vật, chỗ nào quan hệ, chỗ nào có thể đóng quân được, Nhan-Liệt đều ghi hết cho đến tâm địa các quan Tống lớn nhỏ đều cũng được Nhan-Liệt để ý từng người.

Nay đến đất này, ngẫu nhiên lại gặp được chàng kỵ mã lùn kia, Nhan-Liệt thầm nghĩ: “Chính thể Nam Tống rất hủ bại, có nhân tài mà chẳng biết dùng để cho vàng thau lẫn lộn. Mai một kẻ tài không còn nữa, há chẳng uổng lắm ru ?” Nghĩ thế, Nhan-Liệt nhất định bỏ vàng bạc ra mua, dù tốn bao nhiêu cũng thu phục cho bằng được để đem về Kinh sư Kim Quốc cử làm chức Giáo đầu kỵ binh.

Nhan-Liệt cố sức chạy theo chàng kỵ mã. Nhưng con tuấn mã phi nhanh quá không thể nào theo kịp. Chàng toan cất tiếng gọi thì bỗng con tuấn mã đứng phắt lại. Nhan-Liệt hết sức ngạc nhiên lắm lắm:

—Lạ thật. Con tuấn mã đang lao mình vun vút như tên, nếu muốn dừng lại ít nhất cũng phải ghì cương, chậm chậm mới đứng hẳn chứ. Tại sao ngựa đang chạy nước đại lại đứng ngay được ? Không những ngựa hay mà người cưỡi ít nhất cũng là một tay võ công siêu việt mới làm nổi.

Nhan-Liệt đang ngờ ngác thì chàng kỵ mã lùn đã nhảy phóc xuống yên, dắt ngựa thoăn thoắt bước vào một lỗ điếm.

Đây là một quán rượu, đằng trước có dựng một tấm bảng khắc bốn chữ: «Thái Bạch Di Phong». Bên ngoài ngay chái lầu lữ điếm lại có treo một tấm chiêu bài vàng chói với ba chữ: «Túy Tiên Lâu». Nét chữ vừa to vừa sắc sảo vô cùng. Ngoài biên tấm chiêu bài có hàng chữ nhỏ: «Đông Pha cư sĩ» Thì ra, chính đây là nét bút của Tô-Đông-Pha thi sĩ đời Tống để lại.

Nhìn qua bên ngoài, Nhan-Liệt liệt cũng biết quán rượu này phong quang thanh nhã. Chàng toan bước vào thì đã thấy chàng kỵ mã lùn ban nãy từ trên lầu bước xuống, ngang nách có cặp một cái lu sành rất lớn, xăm xăm hướng về phía có cột con tuấn mã. Nhan-Liệt tránh lối, núp sang một bên, xem chàng lùn này đi đâu ? Làm trò gì ?

Chàng lùn xách lu sành đặt ngay trước mõm ngựa, đưa tay vỗ nhẹ vào chiếc lu, tức thì chiếc lu kia bị cắt thành khoanh tròn, mảnh vỡ rơi sang một phía.

Thấy thế, Nhan-Liệt sững sốt bụng bảo dạ: “Đúng anh lùn này là một tay nội công tuyệt diệu. Dùng sức mạnh của bàn tay đập vỡ lu sành, ta cũng làm được, song chỉ vỗ vào lu sành một cái mà lu sành nứt ra thành khoanh thì thật là chuyện lạ lùng.”

Chiếc lu sành bị đập vỡ từ cổ trở lên, ba phần tư còn lại rất đều đặn và ăm ắp đầy rượu. Con tuấn mã tiến lên một bước, hí lên một tiếng vui mừng, rồi cúi đầu xuống uống.

Tuy đứng xa nhưng Nhan-Liệt cũng cảm thấy được hơi men nồng và thơm phức. Đây là thứ rượu cất ở Chiết-Giang. Chỉ có con gái họ Hồng mới cất được thứ rượu ấy mà thôi. Người mùi rượu, Nhan-Liệt cho là thứ rượu cũ để lâu hơn ba bốn mươi năm.

Khi còn ở Yên Kinh, Nhan-Liệt có lần thấy sứ thần nhà Tống triều cống thứ danh tửu này và chàng đã có lần thưởng thức. Tuy nhiên, dầu là cống tửu vẫn không được thơm tho như mùi rượu nầy. Một ông Hoàng, con của một vị Hoàng đế mà cũng không được thưởng thức loại danh tửu hàng ngày, thế mà một con ngựa mỗi lần uống cả lu.

Cho ngựa uống rượu xong, chàng lùn trở vào lữ điếm, vẫy tay áo một cái thì đã thấy một nén vàng đỏ chói nằm trên mặt bàn. Chàng lùn ra lệnh:

—Tửu bảo, hãy dọn lên đây cho ta chín mâm thức ăn hảo hạng, tám mâm mặn, một mâm chay.

Chủ quán hớn hở, thưa:

—Dạ, dạ, xin tuân lệnh Hàn tam gia. May quá, bữa nay có cá tươi Lai-Lữ mới từ Tùng-Giang đưa sang. Còn nén vàng này xin Hàn tam gia cứ cất đi, tính toán về sau cũng được.

Nghe chủ quán nói, chàng lùn kia trợn mắt quát:

—Bán rượu chẳng lấy tiền ư ? Người đừng làm phách ! Có chịu nổi ba gậy của ta chẳng ?

Chủ quán không lấy câu nói đó làm phật lòng, kêu lớn:

—Đầu bếp đâu ! Hãy điếm tâm cho mau để kịp chuẩn bị tiệc rượu cho hàn tam gia kẻo chết bỏ mạng bây giờ.

Các tên đầu bếp ở trên lầu dưới đất đều đồng thanh dạ một lượt.

Nhan-Liệt thấy vậy thâm nghĩ: “Tên lùn nầy quần áo lôi thôi, tướng mạo không đẹp, thế mà một lúc ném cả một nén vàng. Đến như các vương gia công tử cũng chưa chắc dám xài phí như vậy. Có lẽ hẳn là một tay bá chủ nơi đất Gia-Hung này chẳng ?”

Nhan-Liệt đã tính chuyện mời chàng lùn nầy về kinh sư làm giáo đầu, nhưng không dám đường đột, sợ làm mất phép lịch sự và bị từ chối. Hơn nữa, chàng thấy người lùn còn đang đặt tiệc mời khách, thời gian chắc còn dài, chưa vội gì. Chàng đang chờ cơ hội ướm thử. Nghĩ như thế, Nhan-Liệt vội vã lên lầu, dụng ý chọn một bàn gần song cửa sổ, để có thể nhìn thấy được lầu trên lầu dưới. Chàng vừa ngồi xuống thì tửu bảo đã chạy đến mời mọc. Chàng gọi một cân rượu tốt và đôi ba món ăn hảo hạng.

Lầu rượu «Túy Tiên» nằm kế cận Nam hồ. Mặt hồ quá rộng, lúc nào cũng mờ mờ sương tỏa, và lúc nào cũng có ba bốn cánh buồm vờn sóng, bập bênh tận xa xa. Phong cảnh ấy, dù ai mệt mỏi đến đâu trông đến cũng thấy sáng khoái tâm thần. Hơn nữa, nơi đây là đất Gia-Hung, thuộc cổ thành nước Việt ngày xưa. Vùng này sản xuất được thứ mật ngọt và thơm mệnh danh là Túy lý.

Thời ấy vua Việt là Câu-Tiến đã từng dùng đất này để phá quân Ngô. Bởi vậy đất này ngoài cái phong quang cẩm tú còn là một địa thế chiến lược, một trục giao thông từ Ngô sang Việt. Hiện nay, ở giữa dòng nước Nam hồ, có một giống ấu đặc biệt rất bùi, ngon nổi tiếng ở Giang-Nam. Bởi vậy khi thấy mặt hồ trải màu xanh ngắt tức là giống cây ấu đó đã tỏa lá lên mặt nước vậy.

Nhan-Liệt đang lúc tâm thần sảng khoái, ngắm cảnh nhìn trời thì chợt nghe tiếng bát đĩa chạm vào nhau rổn rảng. Chàng ngoảnh lại xem, thấy trên lầu bày chín cái mâm giữa chín chiếc chiếu. Lạ nhất là trên mỗi mâm chỉ có một đôi đũa và một cái ly uống rượu mà thôi.

Nhan-Liệt cho rằng: “Đây hẳn có chín người dự tiệc, nhưng tại sao lại phải đặt làm chín mâm riêng biệt? Hẳn là phong tục ở địa phương này chẳng?” Nghĩ mãi, Nhan-Liệt cũng chẳng hiểu ra sao.

Bỗng thấy chàng lùn ngồi vào mâm, chễm chệ gọi tửu bảo đem rượu tới, rồi chàng rót ra một chén nhấp nháp ra chiều đợi khách.

Không thấy gì lạ nữa. Nhan-Liệt lại quay sang nhìn mặt hồ thưởng ngoạn. Nam hồ có một chiếc thuyền câu đang rẽ sóng lướt tới. Chiếc thuyền tuy hẹp mà dài, lướt sóng như một con thoi. Đầu thuyền cao chổng lên, sau lái chúi xuống, hai bên mạn thuyền sơn màu trắng xóa.

Chỉ chớp mắt, chiếc thuyền câu đó đã phóng tới gần tiểu điểm. Nhan-Liệt để ý quan sát thì thấy trong thuyền chỉ có một người, mà người ấy lại là một cô gái trắng trẻo, tay đẩy nhẹ mái chèo, thế mà con thuyền lướt đi với một tốc độ phi thường. Con thuyền cứ ve ve tiến đến chân tửu điểm.

Nhan-Liệt tấm tắc khen:

—Đôi tay mảnh khảnh thế mà sao lại có sức mạnh lạ lùng ấy nhỉ?

Lúc đó, mặt trời sáng rực, mặt hồ nhấp nhóang như gương. Nhan-Liệt bỗng thấy nơi khoang thuyền một màu sáng chói phản chiếu lại. Thì ra bánh lái của chiếc thuyền cô gái làm bằng đồng.

Cô gái cho thuyền cập bến, vút một đoạn dây neo vào một tảng đá, rồi thoăn thoắt nhảy lên bờ. Bỗng cũng từ trong chiếc thuyền đó, lộ ra một chàng thanh niên nữa. Chàng này gánh một gánh củi, theo cô gái bước lên. Nhan-Liệt trở mắt nhìn, lạ lùng làm sao.

Chàng thanh niên kia gánh củi đến bãi cát rồi để xuống đấy chỉ mang theo chiếc đòn gánh. Cả hai người vào tửu điểm thoãn thoắt bước lên lầu. Chợt thấy chàng kỵ mã lùn, cô gái vui mừng cất tiếng gọi:

—Kìa ! Tam ca.

Dứt lời, mỗi người tiến đến ngồi vào mỗi mâm.

Chàng kỵ mã lùn cũng lên tiếng:

—Chào Tứ đệ, Thất muội ! hai em đến sớm đấy.

Nhan-Liệt đưa mắt nhìn hai người khách mới thì thấy cô gái trạc mười bảy tuổi, vẻ người sắc sảo, linh hoạt lạ thường, mắt tròn đen nháy, đôi mày liễu cong cong, nước da mịn màng như tuyết, không có vẻ gì là một dân chài nơi đất Giang-Nam cả. Tuy nàng không có khuôn mặt thơ mộng, trầm lặng như nàng Bao, nhưng lại hơn về vẻ sắc sảo cứng cáp.

Gã thanh niên gánh củi quê mùa vừa rồi thì vóc dáng đầy đà, lộ ra vẻ một người nghèo nơi thôn dã, gã tuổi độ ba mươi, quần áo bằng vải cộc, lưng đeo một cuộn dây thừng, có lẽ dùng để kiếm củi, chân mang đôi giày cỏ cũ kỹ, tay chân cục mịch nhưng có vẻ mạnh bạo. Vừa bước vào mâm, gã bỏ chiếc đòn gánh xuống mặt sàn, tiếng rơi nặng trĩch làm cho tám chiếc mâm phải xô dịch đi mấy tấc.

Nhan-Liệt giật mình, nhìn kỹ chiếc đòn gánh thì thấy nó là một thanh gỗ, bề ngoài cũng không có gì khác lạ, màu đen như sơn, đoạn giữa hơi cong, hai đầu có mấu. Gã đặt đòn gánh xuống hình như đó là một thói quen chỉ để làm đòn ngồi đó thôi. Nhưng tại sao chiếc đòn gánh đó lại quá chắc và nặng nề như vậy ? Dẫu làm bằng sắt cũng chưa có sức nặng như thế, chẳng biết họ đã chế bằng thứ kim khí gì ? Sau đó, gã rút trong lưng ra một cây búa ngắn giống như lưỡi búa của tiểu phu trên rừng, lưỡi búa quá lớn, đã có một vài vết nứt nẻ.

Chàng tiểu phu và ngư nữ vừa ngồi thì lại thấy mặt sàn chuyển động. Hai người nữa đang bước lên. Ngư nữ vội cất tiếng reo:

—Hay quá ! Ngũ ca và Lục ca cùng đến một lúc.

Hai người mới đến, một người cao lêu nghêu, thân hình vạm vỡ, bộ giớ bước nặng trên ba trăm cân, gã khoác một chiếc bao tải lem luốc, dính đầy

dầu mỡ. Vừa lên đến nơi, gã cởi bỏ chiếc khăn quấn đầu, để lộ mái tóc hoe hoe. Khi vén tay áo lên thì thấy đôi tay lông lá rườm rà, xem qua tướng mạo thì có thể liệt gã vào hạng đồ tể giết trâu, mổ lợn, vì luôn luôn trong tay gã có một con dao bầu nhọn hoắt.

Còn một người nữa là người đàn ông mảnh mai, đầu đội mũ, mặt xinh xinh, nước da trắng bóng, một tay cầm cái cân, một tay đôi gióng tre, ra vẻ một tay tiểu thương là phải.

Cả hai người mới đến đều chọn theo thứ tự mà ngồi xuống chiếu rượu.

Nhan-Liệt rất kinh ngạc, thầm nghĩ: “Ba nhân vật đến trước đều có vẻ võ lâm tuyệt kỹ, trái lại hai người vừa đến sau lại có vẻ là con nhà buôn nơi phố chợ ? Kê này người khác không đồng nhau sao lại có thể kết thân với nhau nhỉ ?”

Giữa lúc đó, dưới lầu có tiếng ngựa hí tiếp theo có tiếng hai người kêu la inh ỏi:

—Chết ! Chết chúng tôi rồi !

Người tiểu thương vừa cười vừa nói:

—Hàn tam ca ! Có kẻ nào định bắt trộm con truy phong nên xảy ra tai nạn rồi !

Chàng kỵ mã lùn mỉm cười nói:

—Thây kệ chúng ! Gieo gió thì gặt bão, ráng mà chịu !

Nhan-Liệt ghé đầu ra cửa sổ nhìn xuống lầu, nơi phát ra tiếng la và ngựa hí thì thấy rõ hai thanh niên mạnh khỏe, đang bị ngựa đá nằm sóng sượt dưới đất. Một số đông dân chúng xúm nhau lại xem thì thầm bàn tán. Có kẻ nói:

—Hai thằng này là quân cướp đường thấy ngựa đẹp thì ham nên bị ngựa đá trúng là phải. Đáng đời !

—Ngựa báu của Hàn tam gia ai mà không biết mà hòng bắt trộm. Hai tên cướp này có lẽ là quân ngu đần mới đem mạng nạp vào vó ngựa đó.

Có kẻ lại nói:



—Nếu đem việc này kiện đến phủ Gia-Hưng thì ngựa đó liệu có sống được mà đá người nữa chẳng ? Còn việc trộm ngựa ai đại gì mà chịu thiệt. Họ cứ bảo là họ vừa đi ngang qua bị ngựa đá mà thôi.

Lúc đó, Nhan-Liệt mới hiểu. Thì ra hai tên này định trộm ngựa, nên bị ngựa đá gần chết đó. Chúng vẫn nằm la ơi ới, không đứng dậy nổi:

—Trời ơi đau quá ! Đau quá ! Không sống nổi.

Vừa lúc đó, chợt bên kia đường vọng lại vài tiếng chát chát. Mới nghe ai cũng tưởng là tiếng sắt chém xuống đá thì phải. Mọi người quay đầu lại nhìn thì thấy một người đàn ông, quần áo lam lũ, khập khểnh bước thấp bước cao đi lại. Người ấy tay trái chống một cây nạng sắt tỳ vào vách, vừa để làm chân vừa để dò đường. Trông cử chỉ ấy, ai cũng đoán biết ông ta vừa què vừa mù. Tuy nhiên, trên vai phải người ấy có đeo một con dao nhọn, thứ dao dùng để đi săn và một con «Kim tiền báo» khá mập.

Hoàng-Nhan-Liệt cho là dị nhân, nghĩ thầm: “Đã què lại mù làm sao có thể săn được Kim tiền báo, một giống vật hung hăng nhất trong rừng hoang. Suốt đời ta chưa bao giờ được trông thấy như thế !”

Người tàn tật hình như nghe biết có kẻ lâm nạn vì ngựa đá, nên lên tiếng hỏi:

—Nào ? Ai bị ngựa đá ? Hiện nằm nơi đâu ?

Tên bị ngựa đá vội lên tiếng:

—Tôi nằm đây nè ! Oi chao ! Sung cả đùi không đứng dậy nổi nữa !

Người tàn tật đáp:

—Được, ta biết rồi !

Dứt lời, người ấy chống nạng chạy đến sát mình một tên bị ngựa đá đưa tay đâm vào lưng hắn một cái. Tên bị ngựa đá ré lên một tiếng thất thanh, nói:

—Ta đã bị ngựa đá gần chết sao còn đến đánh ta nữa ! Ôi chao ! Tàn nhẫn !

Hắn lồm cồm ngồi dậy toan thoi vào mặt người tàn tật. Nhưng lạ thay, vết thương ngựa đá của hắn bỗng nhiên không còn đau đớn gì nữa.

Thì ra người tàn tật kia đã dùng tay điểm huyết cứu tên du đảng mà hắn không biết cho là người tàn tật đã đánh mình. Đến khi hiểu ra, hắn vội vấp đầu tạ ơn và nói:

—Đa tạ cao nhân ! Chúng tôi không biết, lỡ lầm xin cao nhân tha mạng.

Đoạn hắn quay đầu lại gọi đồng bạn nói:

—Hãy lại đây cho đại gia cứu mạng cho.

Tên kia ôm bụng lết tới. Người tàn tật đưa tay khỏ vào đầu một cái, hắn run lên bần bật ói ra một cục máu bầm, rồi cũng hết đau đớn. Hắn vội quỳ xuống đất lạy lia lịa, và nói:

—Thật là thánh dược.

Người mù bỏ hai tên trộm ngựa, quay mặt vào tửu điểm, thoăn thoắt trèo lên thang như một người sáng mắt.

Nhan-Liệt lấy làm lạ, lẩm bẩm:

—Ta thật là may mắn ! Vô tình không chủ đích mà gặp liền mấy bậc đại nhân quái khách.

Theo dõi từng bước một, Nhan-Liệt thấy người tàn tật leo lên thang, vút con báo kim tiền nằm trên sàn, cất tiếng oang oang gọi tửu bảo:

—Đầu bếp đầu bay ! Đem làm thịt con mồi này cho ta. Đem đầu nó chưng vài bát, cốt giữ lại da nó cho ta.

Tên tửu bảo dạ ran, chạy lại xúm nhau khênh con báo đem ra sau bếp làm thịt. Bỗng người mù hướng về phía Nhan-Liệt đang ngồi, truyền lệnh:

—Chờ chúng giết xong bảo đem hai cân thịt biếu quý khách ngồi kia nhắm rượu lấy thảo nhé !

Tửu bảo chấp tay cúi đầu dạ. Nhan-Liệt thất kinh tự hỏi: “Người này có lẽ chưa mù hẳn so mà lại trông thấy ta nhỉ.”

Người mù bước vào giữa phòng. Cả bọn đều rậm rập đứng dậy đón chào hết sức kính cẩn và hô lớn:

—Chào đại ca ! Chào đại ca ! ...

Ngư nữ bước vội đến chỗ để chiếc mâm thứ nhất, lấy tay vồ nhẹ xuống mặt sàn, nói:

—Đại ca ! Chỗ ngồi của đại ca đây mà !

Người mù khen:

—Được ! Tốt lắm !

Rồi lại nói tiếp:

—Sao ta chưa nghe tiếng của nhị đệ ? Chưa lại kịp ư ?

Người có dáng đồ tể, lên tiếng đáp:

—Nhị ca đã đến đất Gia-Hưng rồi và có dặn bọn đệ cứ đến trước nơi đây mà chờ.

Người mù liền lần bước đến mâm rượu mình ngồi xuống chễm chệ.

Nhan-Liệt lưu ý thấy ngư nữ ra hiệu, mới biết người mù đó đã mù thiệt, nhưng hai tai rất thính. Chỉ một dấu hiệu nhỏ, người mù biết chỗ nào là chỗ mình ngồi rồi và đến ngồi vào đấy không sai một mảy. Có lẽ ông ta «nhỡn đã nhập tâm» mà biến cả vào hai lỗ tai thì phải.

Nhan-Liệt định thừa cơ hội làm quen với ngư nữ, lấy cớ là đến tạ ơn việc người mù hứa cho hai cân thịt. Nhưng chàng vừa giũ áo đứng dậy thì phía dưới thang lầu có tiếng giày da đi cồm cộp. Nhan-Liệt ngóng cổ nhìn thì thấy một cánh quạt bằng giấy phát đầu đen giơ lên trước, rồi một đầu người nhô lên, vẻ mặt trông bản thủ.

Nhan-Liệt giật mình, vì người đó không ai lạ mà chính là gã thư sinh đã phát quạt vào đầu mình ở cửa điểm Tú-Thủy vừa rồi. “Đúng là tên «thư sinh» lem luốc đã móc tiền ta đó.”

Lòng Nhan-Liệt băn khoăn chưa biết tính sao thì thấy «thư sinh» nhảy vọt lên sàn lầu cười hăng hắc. Trong lúc cả bọn đứng dậy reo mừng:

—Nhị ca ! Nhị ca đây rồi !

Đúng đấy ! Chính «thư sinh» đó là đệ nhị Thất quái Giang-Nam.

Nhan-Liệt nghĩ thầm: “Thế ra bọn này đều là đồng môn, võ nghệ tuyệt luân. Nếu ta có một cử chỉ vô ý nào ắt là sanh ra việc chẳng lành. Chi bằng cứ dè dặt rồi sẽ tính sau.”

Chàng «thư sinh» bước đến vớ một chung rượu nốc cạn một hơi rồi nghiêng mình cất giọng bình thơ. Qua một lúc, gã hứng chí, rút ra từng thoi

bạc ném xuống mặt sàn kêu chan chát. Số bạc tính có hơn mười thoi trắng tinh.

Nhan-Liệt liếc mắt thấy bạc đó chính là số bạc của mình bị mất cắp ở lữ điếm Tú-Thủy, lấy làm tức giận, nghiêng răng kèn kẹt nhưng không dám nói gì, nghĩ thầm: “Hắn chỉ mới «phạch» cái quạt trên đầu mình mà đã móc hết số bạc nơi hồ bao. Thật khéo léo và lanh lẹ tuyệt luân ! Ta chưa thấy kẻ cắp nào lại tài tình như vậy.”

Cô gái ngư phủ vừa cười vừa nói:

—Nhị ca ! Hôm nay thần tài khai cửa, lấy được món nào mà nhiều đến thế ?

Chàng «thư sinh» tươi cười đáp:

—Lấy được nhiều bạc thật, song bạc mình quá !

Ngư nữ hỏi lại:

—Có gì thế ? Hay lại câu chuyện nước Kim đó chứ gì ?

Thư sinh lấy cán quạt gõ lên thỏi bạc nói:

—Tiền bạc của giống ngoại bang thật khó giữ ! Nó hôi tanh làm sao !

Cả bọn nghe nói đồng thanh cất tiếng cười lý thú.

Nhan-Liệt kinh sợ nghĩ bụng: “Ta đã cải trang hoàn toàn là một người Hán, thế chúng nó còn biết được nhỉ ?”

Kế đó, chàng thư sinh lấy tay vẫy tên tửu bảo đến, hạ thấp giọng nói:

—Các vị quan khách trên lầu này do chính ta mời đến. Mọi sở phí sẽ do ta đảm đương cả đấy nhé !

Dứt lời, chàng ta thò vào túi lấy ra hai nén vàng đỏ chói trao cho tửu bảo, nói:

—Mày đem mà cất trước vào quỹ đi.

Người mù ngồi cách đó khá xa, nhưng rất thính tai. Ông ta chen vào khôi hài:

—Anh chị ơi ! Bữa nay có người khoản đãi, chúng ta có nhiệm vụ ăn cho hết thịt, uống cho hết rượu mà thôi !

Cả bọn phá lên cười. Chàng «thư sinh» nhếch mắt nhìn lờm lờm vào mặt Nhan-Liệt, tùm tùm cười và nói một cách bông lông:

—Có phải mi vừa bắt cóc một cô gái con nhà tử tế đem về đây chẳng ?

Nhan-Liệt biết gã đó đã dụng ý trêu chọc mình nhưng không dám nói, đành ngoảnh mặt làm ngơ, nhìn đi nơi khác. Chàng ngẫm nghĩ: “Bọn này có bấy đứa, chia nhau ngồi bảy chiếu, còn lại hai chiếu kia chắc là để dành cho hai người khác. Do đó, họ chờ khách chỉ uống rượu suông mà chưa một ai đả động đến thức ăn cả”. Rồi chàng lại mỉm cười, bụng bảo dạ: “Bấy quái nhân mời khách thì khách này chắc cũng là «Quái khách» mới dám đến dự”

Mọi người vừa uống hết nửa chung trà thì dưới lầu có tiếng nói:

—A-di-đà-phật !

Tiếng nói trong và sang sảng, tỏ rõ hơi sức rất sung mãn. Rồi hình như người đó lại bước lên thang lầu.

Cả bọn chưa ai lên tiếng thì người mù đã nói lớn:

—Tiểu-Mộc đại sư đã đến đây rồi !

Dứt lời, người mù đứng lên đón khách và sáu người kia cũng đồng một loạt đứng lên.

Chỉ phút chốc cửa lầu nhô lên một lão hòa thượng cao như cây sào, gầy còm khẳng khiu, nhưng chân tay và bộ điệu rất rắn rỏi.

Nhìn vị hòa thượng, Nhan-Liệt đoán ông ta đã chừng bốn mươi tuổi.

Hòa thượng khoác bên ngoài chiếc áo cà sa, đội mũ sắc nâu, tay chống một cây gậy vừa dài vừa lớn. Cây gậy ấy một đầu đốt đen như than, không hiểu có công dụng gì, song chắc không phải là vô ích.

Lên đến lầu, hòa thượng và bảy quái khách chào hỏi nhau rất thân mật. Chàng «thư sinh» hướng dẫn hòa thượng đến một chiếc mâm, rồi rót rượu mời. Hòa thượng vén áo, từ tốn ngồi xuống đất và nói:

—Thưa quý vị ! Tên đó tìm đến cửa chùa của bản tăng, nhưng bản tăng xét mình không phải là tay đối thủ của hắn. Xin quý vị vì đại nghĩa mà ra tay dầu bản tăng có tan xương nát thịt vẫn chẳng sao báo đền nổi.

Người mù nói:

—Tiêu-Mộc đại sư chẳng cần khách sáo như vậy. Bảy anh em chúng tôi thường ngày vẫn được đại sư đoái tưởng, dù người kia có võ dũng đến đâu mà áp bức đại sư một cách vô cớ thì chúng tôi quyết chẳng thể làm ngơ. Xin đại sư cứ tin tưởng vào bảy anh em chúng tôi, thế nào rồi cũng sắp xếp ổn thỏa.

Người mù còn đang nói nữa thì phía dưới lầu có tiếng huyên náo. Bọn tử bảo la thất thanh:

—Ôi chao ! Dầu có Đại thánh cũng không thể cản trở nổi. Hãy rút hết ván lầu đi là hơn.

—Kìa kìa ! Giữ hẩn lại... Đuổi hẩn xuống.

Lẫn với tiếng la huyên náo có tiếng rần rắc mỗi lúc một mạnh rồi « ầm » một cái, thang lầu đã gãy đi một đoạn. Tiếp đó, hai tiếng đổ ầm theo. Thế là cầu thang đã gãy thêm hai lớp nữa.

Nhan-Liệt bối rối chưa biết việc gì bên dưới, thì chợt thấy nơi đầu thang lầu đã nhô lên một đạo nhân tay xách một cái vạc đồng cực lớn, đựng đầy rượu, miệng vạc to bằng cái nia. Với sức nặng đó làm gì không gãy thang lầu ? Nhan-Liệt hết sức sợ hãi khi nhận ra đạo nhân đó là Trường-Xuân Khuu Xứ Cơ, kẻ đã một phen làm cho chàng chết hụt.

Nguyên Nhan-Liệt vâng lệnh của cha nước Kim đi sang sứ Tống triều, với âm mưu kết cấu cùng các quan đại thần nhà Tống phòng sau đem quân sang đánh thì đã có sẵn nội ứng. Bởi vậy, mới từ Yên kinh đến Giang-Nam, Nhan-Liệt đã mua chuộc tên sứ thần nhà Tống là Vương-Đạo-Càn làm tay sai. Sau đó, cả hai đều đến Lâm-An kết nạp được cả Thừa tướng Hàn-Thác-Trụ nữa. Bọn chúng định để quân Kim nuốt cả đất Giang-Nam gồm thâu vào bản đồ Kim quốc.

Bất ngờ Vương-Đạo-Càn bị vị đạo nhân vũ công tuyệt kỹ, bắt giết mổ lấy tim, gan và chặt đầu lâu đem đi mất. Việc ám sát Vương-Đạo-Càn đã gieo vào lòng Nhan-Liệt một mối kinh khủng vì chàng sợ để lộ âm mưu của mình thì việc đã không thành công mà còn nguy hiểm đến tính mạng nữa. Do đó, Nhan-Liệt và Hàn-Thác-Trụ họp mặt nhau để lo việc truy tróc thủ phạm. Hôm đó, Hàn-Thác-Trụ cho Nhan-Liệt biết:

—Hiện nay triều Tống có một vài viên quan chủ trương kháng Kim đến cùng mà đứng đầu là Tần-Khí-Tật. Người này mặc dù không có nhiều quyền hành, nhưng tài kiêm văn võ. Lòng trung quân ái quốc của ông ta đã thấu đến tai một số nhân sĩ trong nước. Bởi vậy, một số nhân sĩ đã họp nhau đứng lên lo việc khôi phục cơ đồ. Bây giờ chúng tôi phải làm sao ám sát người ấy đi thì mới tránh được hậu họa.

Nhưng Hoàng-Nhan-Liệt có chủ trương khác. Trước tiên phải truy tróc cho được kẻ ám sát Vương-Đạo-Càn để tra tấn xem kẻ chủ mưu là ai, việc tổ chức như thế nào, sau đó sẽ hạ thủ Khí-Tật cũng chẳng muộn gì.

Tuy là lời bàn của Nhan-Liệt nhưng đối với Hàn-Thác-Trụ xem chẳng khác một mệnh lệnh, nên phải riu riu tuân lời làm theo ý Nhan-Liệt.

Nhan-Liệt thừa hiểu toán quân nhà Tống phần đông chỉ là bọn vô dụng nhút nhát, nên chàng đã phái thêm năm bảy tên vệ sĩ thân tín trà trộn vào đoàn quân truy nã của Thác-trụ giả làm bổ khoái và chính chàng cũng thân hành, có mặt trong toán quân lợi hại để tiện việc lũng bắt thích khách.

Bất đồ, cuộc truy nã vừa đến Ngưu gia thôn thì đụng đầu phải Khưu-Xứ-Cơ. Xứ-Cơ là một tay võ nghệ tuyệt luân, nội công thượng thặng nên Nhan-Liệt chưa kịp ra tay thì đã bị Xứ-Cơ dùng phép «Tiểu thủ pháp» bắn trúng bả vai một mũi tên, trong lúc đoàn cận vệ bổ khoái của chàng cũng bị Xứ-Cơ giết hết.

Trong lúc nguy khốn, Nhan-Liệt đau quá, mang cả tên mà chạy, cho đến ngôi cổ mộ sau nhà Dương-Thiết-Tâm thì ngã gục nơi đó. Nếu không nhờ Bao thị cứu sống thì vị Hoàng tử nước Kim đã bị chết thảm thiết ở một xó rừng Ngưu gai thôn rồi, đâu còn sống đến ngày nay.

Sau khi được hồi tỉnh, Nhan-Liệt chạy về Lâm-An, ẩn náu nơi nhà Hàn-Thác-Trụ dưỡng bệnh. Ít lâu, ngày đêm lúc nào cũng mơ tưởng đến nhan sắc của Bao thị. Dù chàng là một Vương gia giàu sang phú quý đến cực độ, hầu non gái đẹp không thiếu gì, song chàng so sánh không một cô gái nào bằng Bao thị được. Rồi, không thể trấn an nổi lòng ham muốn, chàng quên ăn biếng ngủ, mơ tưởng mãi người thôn nữ đã có chủ ấy.

Sau khi vết thương đã lành, Nhan-Liệt phái người đến Ngưu gia thôn dò xét cho đích xác, một mặt bảo Hàn-Thác-Trụ phải đem quân vây bắt

Dương-Thiết-Tâm và Quách-Khiếu-Thiên, một mặt cải trang làm người hiệp sĩ ẩn núp đợi khi Bao thị lâm nạn thì ra mặt tiếp cứu để gây ơn.

Nàng Bao quả là vô tình, yên trí cho Nhan-Liệt là người nghĩa hiệp, có ngờ đâu nàng đã rơi vào cạm bẫy của tên giết chồng cướp vợ ấy.

Hơn nữa, Nhan-Liệt là một tay khéo léo, già giặn, có bộ mặt giả nhân, giả nghĩa rất tài tình. Nhìn bề ngoài ai cũng phải công nhận Nhan-Liệt là một trang hào hoa tuấn tú, thành thật.

Nàng Bao định ninh rằng: Nhan-Liệt sở dĩ tử tế với nàng là để mong đền lại ơn nàng đã cứu sống trước kia. Ấy vậy qua những phút nghi nan buổi ban đầu, nàng lần lần đem lòng tín nhiệm, không một chút đề phòng.

